

Số: /QĐ-LN-KH&HTQT

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế sử dụng
nhãn hiệu chứng nhận “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”

CỤC TRƯỞNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Lâm nghiệp;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và các Thông tư hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BNNPTNT ngày 29/5/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3322/QĐ-BNN-KHCN ngày 08/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ giao nhiệm vụ cho Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận

đăng ký hoạt động thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận; chỉ định tổ chức kiểm định, giám định lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2330/QĐ-BNN-LN ngày 13/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án “Xây dựng và phát triển thương hiệu gỗ Việt”;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-LN-KH&HTQT ngày 26/02/2025 của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp về việc ban hành Bộ tiêu chí đối với gỗ và các sản phẩm gỗ mang nhãn hiệu chứng nhận “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”;

Theo đề nghị của Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày Cục Sở hữu Trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” cho Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, các Phòng: Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Chế biến và thương mại lâm sản và; Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị (để báo cáo);
- Các Hiệp hội gỗ: VIFOREST, BIFA, HAWA, DOWA, FPA Bình Định (để phối hợp);
- Sở NN&PTNT các tỉnh (để phối hợp);
- Lưu: VT, KH&HTQT.

CỤC TRƯỞNG

Trần Quang Bảo

QUY CHẾ SỬ DỤNG
NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-LN-KH&HTQT ngày tháng 02
năm 2025 của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đăng ký, quản lý, sử dụng và khai thác nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” cho gỗ và các sản phẩm gỗ được sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhãn hiệu chứng nhận và các tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký, quản lý, sử dụng và khai thác nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) được đề cập trong Quy chế này là NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” dùng cho gỗ và các sản phẩm gỗ được sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam, được Cục Lâm nghiệp cho phép tổ chức, cá nhân sử dụng trên sản phẩm hàng hóa, dịch vụ để chứng nhận các đặc tính về xuất xứ, nguyên liệu, vật liệu, cách thức sản xuất hàng hoá, chất lượng, độ chính xác, độ an toàn hoặc các đặc tính khác của sản phẩm gỗ mang NHCN khi tiến hành giao dịch mua bán, truyền thông, quảng bá trên thị trường trong và ngoài nước.

2. Cục Lâm nghiệp (Cục) là chủ sở hữu của nhãn hiệu chứng nhận “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”, thực hiện đăng ký, quản lý và cấp quyền sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”

3. Hội được đề cập trong Quy chế này là Hiệp hội, Hội, Chi hội về ngành gỗ và sản phẩm gỗ được thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Viện, Trường là các viện hoặc các trường được phép nghiên cứu, đào tạo các chuyên ngành về gỗ và sản phẩm gỗ trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tổ chức chứng nhận là cơ quan hoặc tổ chức được cấp Giấy chứng nhận hoạt động theo quy định pháp luật về đánh giá sự phù hợp. Tổ chức chứng nhận được Cục Lâm nghiệp ủy quyền thực hiện thẩm định, kiểm tra, xác nhận và cấp Giấy chứng nhận sử dụng NHCN cho gỗ và sản phẩm gỗ của tổ chức, cá nhân được sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam đáp ứng các tiêu chí của nhãn hiệu chứng nhận. Tổ chức chứng nhận có trách nhiệm đánh giá tính tuân thủ của tổ chức, cá nhân theo các tiêu chí của nhãn hiệu chứng nhận để chứng minh tổ chức, cá nhân đã đáp ứng yêu cầu của quy chế này.

6. Tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN là tất cả các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất sản và kinh doanh gỗ và các sản phẩm gỗ được sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam.

Chương II

ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”

Điều 4. Hình thức sở hữu và quản lý NHCN

1. NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” do Cục Lâm nghiệp là chủ sở hữu và quản lý.

2. Cục Lâm nghiệp có trách nhiệm xây dựng, đăng ký, quản lý, tổ chức khai thác, sử dụng NHCN vì lợi ích quốc gia và lợi ích chung của tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”. Việc quản lý, tổ chức khai thác, sử dụng NHCN được thực hiện công khai, minh bạch theo đúng các quy định nêu tại quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện các quy chế, quy định về NHCN đối với các tổ chức, cá nhân và tham mưu tư vấn với Cục Lâm nghiệp về các giải pháp phát triển NHCN trên địa bàn tỉnh, thành phố mình quản lý.

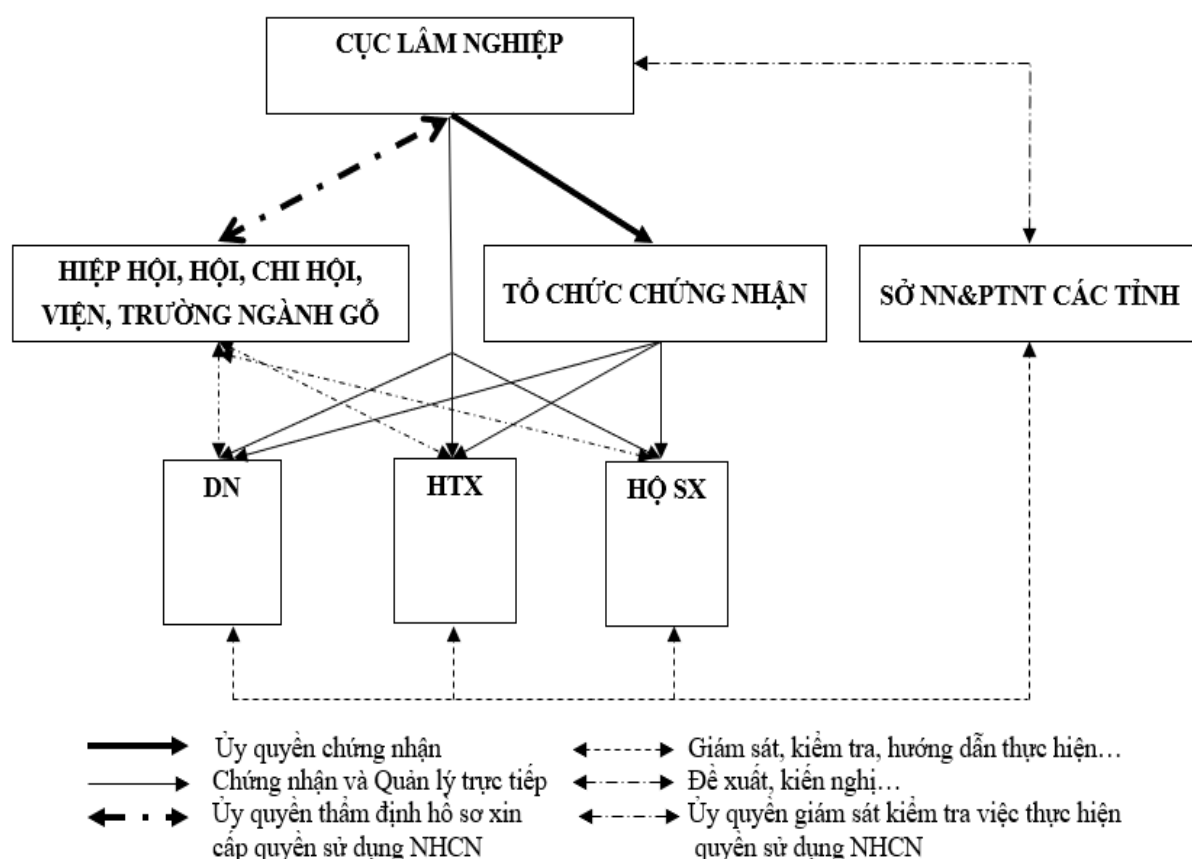
4. Hội được Cục Lâm nghiệp ủy quyền thực hiện việc thẩm định, kiểm tra, xác nhận, đề nghị Cục Lâm nghiệp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN và có trách nhiệm đánh giá tính tuân thủ của tổ chức là hội viên của mình đối với các tiêu chí của NHCN theo đúng các quy định nêu tại Quy chế này. Đồng thời, quản lý, tổ chức khai thác, sử dụng NHCN trong phạm vi của tổ chức của Hội một cách công khai, minh bạch.

5. Viện, Trường được Cục Lâm nghiệp ủy quyền thực hiện hoạt động thẩm định, kiểm tra, xác nhận và đề nghị Cục Lâm nghiệp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN.

6. Tổ chức chứng nhận được Cục Lâm nghiệp ủy quyền thực hiện hoạt động thẩm định, kiểm tra, xác nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN và có trách nhiệm đánh giá tính tuân thủ của tổ chức, cá nhân đối với các tiêu chí của NHCN theo đúng các quy định nêu tại Quy chế này.

7. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN có quyền khai thác, sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” theo đúng các quy định nêu tại Quy chế này.

Hình 1. Mô hình quản lý NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”



Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của Cục Lâm nghiệp trong việc quản lý NHCN

1. Cục Lâm nghiệp, chủ sở hữu NHCN, là tổ chức duy nhất được thực hiện các thủ tục sau:

- Nộp Hồ sơ đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” để sử dụng chung.

- Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chuyển quyền, huỷ bỏ văn bằng bảo hộ NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” vì lợi ích chung của quốc gia và những người sử dụng NHCN.

2. Ban hành các văn bản quản lý phục vụ cho công tác quản lý, khai thác, sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.

3. Xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn, kế hoạch hàng năm để quản lý, khai thác, sử dụng NHCN phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ.

4. Triển khai các hoạt động cấp quyền, thu hồi quyền sử dụng NHCN; xử lý các hành vi vi phạm theo quy định nêu tại Quy chế này.

5. Cho phép các Hội được thực hiện các hoạt động thẩm định, kiểm tra, xác nhận, đề nghị Cục Lâm nghiệp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” cho các thành viên, hội viên của mình.

5. Cho phép các Viện, Trường có liên quan được thực hiện các hoạt động thẩm định, kiểm tra, xác nhận, đề nghị Cục Lâm nghiệp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam.

7. Cho phép Tổ chức chứng nhận thực hiện các hoạt động thẩm định, kiểm tra, xác nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” cho các sản phẩm gỗ của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam.

8. Cho phép các Tổ chức chứng nhận, Hội, Trường và Viện cấp quyền in ấn logo, tem, nhãn mang NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và quảng bá sản phẩm.

9. Xây dựng và công bố Bộ tiêu chí cho các sản phẩm gỗ mang NHCN.

10. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xây dựng và hỗ trợ phát triển hệ thống thương mại phục vụ cho việc tiêu thụ sản phẩm mang NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.

11. Chủ trì hoặc phối hợp với các Hội, Viện, Trường, Tổ chức chứng nhận cơ quan liên quan để tổ chức tập huấn, hướng dẫn kiến thức về sản xuất, kinh doanh, quản lý, khai thác mang NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” cho tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN.

12. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hoạt động xâm phạm nhãn hiệu và yêu cầu bồi thường thiệt hại liên quan đến xâm phạm NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn các tổ chức ủy quyền thu phí thực hiện các hoạt động thẩm định, kiểm tra, xác nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” hoặc tiếp nhận các nguồn kinh phí khác do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ phù hợp với quy định của pháp luật.

14. Các nhiệm vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của Hiệp hội, Hội, Chi hội trong việc quản lý NHCN

Hiệp hội, Hội, Chi hội (gọi chung là Hội) thực hiện các hoạt động quản lý, giám sát việc sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” đối với các người sử dụng NHCN, bao gồm:

1. Vận động các thành viên, hội viên tham gia sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.

2. Thẩm định, kiểm tra, xác nhận, đề nghị Cục Lâm nghiệp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” cho các thành viên, hội viên của mình.

3. Theo dõi, giám sát chất lượng sản phẩm và việc sử dụng logo, tem nhãn của các thành viên, hội viên của mình đã được cấp quyền sử dụng NHCN theo

đúng quy định theo Bộ tiêu chí sản phẩm mang NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.

4. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” để nâng cao và phát triển thương hiệu chung cho sản phẩm gỗ tại các thị trường trong và ngoài nước.

5. Hướng dẫn thành viên, hội viên thực hiện các quy định, quy chế, quy trình về quản lý, khai thác, sử dụng NHCN.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Cục Lâm nghiệp về việc thực hiện công tác quản lý, khai thác, sử dụng NHCN theo các văn bản đã ban hành.

7. Định kỳ hàng năm báo cáo về tình hình hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng NHCN của Hội mình với Cục Lâm nghiệp.

Điều 7. Trách nhiệm của Viện, Trường trong việc quản lý NHCN

Viện, Trường thực hiện các hoạt động quản lý, giám sát việc sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” đối với các người sử dụng NHCN, bao gồm:

1. Tổ chức đào tạo, tập huấn về việc sử dụng NHCN; vận động các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.

2. Thẩm định, kiểm tra, xác nhận, đề nghị Cục Lâm nghiệp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất ngành gỗ.

3. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” để nâng cao và phát triển thương hiệu chung cho sản phẩm gỗ tại các thị trường trong và ngoài nước.

4. Hướng dẫn người sử dụng NHCN thực hiện các quy định, quy chế, quy trình về quản lý, khai thác, sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Cục Lâm nghiệp về việc thực hiện hoạt động thẩm định, kiểm tra, xác nhận đối với người sử dụng NHCN.

6. Định kỳ hàng năm báo cáo về tình hình hoạt động khai thác, sử dụng NHCN của những doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất mà mình đề nghị cấp quyền sử dụng NHCN với Cục Lâm nghiệp.

Điều 8. Trách nhiệm của Tổ chức chứng nhận trong việc quản lý NHCN

Tổ chức chứng nhận phải được đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật về đánh giá sự phù hợp, có đội ngũ chuyên gia có khả năng kiểm tra, đánh giá thực tế xác minh thông tin từ tổ chức, cá nhân để đảm bảo tính khách quan trong quá trình đánh giá. Tổ chức chứng nhận thực hiện các nội dung quản lý, giám sát việc sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” đối với tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN, bao gồm:

1. Thẩm định, kiểm tra, xác nhận, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN

“GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” cho các sản phẩm gỗ của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Theo dõi, giám sát chất lượng sản phẩm và việc sử dụng logo, tem nhãn của tổ chức, cá nhân đã được cấp quyền sử dụng NHCN theo đúng quy định theo Bộ tiêu chí sản phẩm mang NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.

3. Định kỳ hàng năm báo cáo về tình hình hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng NHCN của mình với Cục Lâm nghiệp.

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Cục Lâm nghiệp về việc thực hiện công tác quản lý, khai thác, sử dụng NHCN theo các văn bản đã ban hành.

5. Quản lý, sử dụng kinh phí quản lý và sử dụng NHCN, các nguồn thu khác của Tổ chức theo đúng quy định.

Chương III

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”

Điều 9. Điều kiện được cấp quyền sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”

Để được cấp quyền sử dụng NHCN, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có hoạt động sản xuất các sản phẩm gỗ trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Sản phẩm gỗ phải đáp ứng các quy định trong Bộ tiêu chí các sản phẩm gỗ mang NHCN do Cục Lâm nghiệp công bố.
3. Tuân thủ các Quy chế sử dụng NHCN; Quy chế sử dụng logo, tem nhãn sản phẩm mang NHCN; Quy chế về kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHCN do Cục Lâm nghiệp ban hành.
4. Có hồ sơ đề nghị cấp quyền sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.

Điều 10. Quyền của tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN

1. Sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” để gắn lên sản phẩm gỗ do mình sản xuất ra.
2. Sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” trong các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm gỗ có nguồn gốc sản xuất tại Việt Nam (Made in Vietnam).
3. Tiếp nhận các tài liệu về quản lý, sản xuất, thương mại và các tài liệu khác liên quan đến việc phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngành gỗ do các cơ quan quản lý nhà nước hoặc Hội ban hành.
4. Hưởng các lợi ích từ hoạt động đầu tư, hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gỗ do sử dụng NHCN mang lại.

5. Giám sát các hoạt động quản lý, khai thác sử dụng NHCN của tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN khác.

6. Đề xuất các ý kiến liên quan đến việc quản lý, sử dụng, khai thác NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.

Điều 11. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”

1. Tuân thủ Quy chế sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”; Quy chế kiểm soát sản phẩm mang NHCN; Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng NHCN do Cục Lâm nghiệp ban hành.

2. Đảm bảo sản phẩm được gắn NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” tuân thủ đúng quy định của Bộ tiêu chí các sản phẩm gỗ mang NHCN đã được Cục Lâm nghiệp ban hành.

3. Sử dụng logo, tem nhãn đúng với sản phẩm được gắn nhãn và theo đúng các quy định đã được Cục Lâm nghiệp ban hành.

4. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá sản phẩm trên nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến uy tín của thương hiệu sản phẩm “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.

5. Không được tự ý chuyển giao quyền sử dụng NHCN, chuyển giao quyền in ấn logo, tem nhãn và hệ thống logo, tem nhãn mang NHCN của mình cho người khác sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội theo quy định tại Điều 6 hoặc của Viện. Trường theo quy định tại Điều 7 hoặc của Tổ chức chứng nhận theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

7. Nộp chi phí in ấn, sử dụng NHCN theo quy định.

Chương IV

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM VÀ ĐẶC TÍNH CỦA SẢN PHẨM MANG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”

Điều 12. Danh mục các sản phẩm gỗ mang NHCN

Các sản phẩm được mang nhãn hiệu chứng nhận “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”, bao gồm:

1. Sản phẩm gỗ tròn;
2. Sản phẩm gỗ xẻ;
3. Sản phẩm viên nén gỗ;
4. Sản phẩm ván lạng (gỗ dán);
5. Sản phẩm ván gỗ dán;
6. Sản phẩm ván gỗ nhân tạo (ván dăm, ván sợi, ván ghép thanh);

7. Sản phẩm đồ gỗ nội thất;
8. Sản phẩm đồ gỗ ngoại thất.

Điều 13. Các đặc tính của sản phẩm

1. Xuất xứ của sản phẩm: Sản phẩm mang NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” là các sản phẩm gỗ được sản xuất tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất thuộc các thành phần kinh tế trên lãnh thổ Việt Nam (Made in Vietnam).

2. Nguồn gốc gỗ: Nguyên liệu của các sản phẩm mang NHCN phải là gỗ có nguồn gốc hợp pháp.

3. Bảo vệ môi trường: Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm tại nơi sản xuất và khu dân cư về tiếng ồn, không khí, chất thải rắn, nước thải và bụi công nghiệp.

4. Trách nhiệm xã hội: Đảm bảo các điều kiện cho người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất chế tác theo Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn. Ngoài ra, có trách nhiệm với sự phát triển của xã hội, người dân tại nơi đặt cơ sở sản xuất.

5. Chất lượng sản phẩm: Sản phẩm mang NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” là các sản phẩm gỗ đáp ứng các tiêu chí về chất lượng sản phẩm gỗ theo Quyết định số 30/QĐ-LN-KH&HTQT ngày 26/02/2025 của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp về việc ban hành Bộ tiêu chí đối với gỗ và các sản phẩm gỗ mang nhãn hiệu chứng nhận “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.

Điều 14. Đánh giá các đặc tính sản phẩm

1. Về xuất xứ của sản phẩm: Các sản phẩm mang NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” phải được sản xuất tại Việt Nam thể hiện thông qua hồ sơ sản xuất gỗ và sản phẩm gỗ.

2. Về nguồn gốc gỗ: Phải có đầy đủ giấy tờ, hóa đơn chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

3. Về bảo vệ môi trường: Đảm bảo các chỉ số cho phép theo quy định của Việt Nam và của nước nhập khẩu về tiếng ồn, không khí, chất thải rắn, nước thải, bụi công nghiệp ở bên trong và bên ngoài khu vực sản xuất, nhà xưởng. Không có bằng chứng vi phạm các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn đến mức bị xử phạt.

4. Về trách nhiệm xã hội: Thực hiện ký Thỏa ước lao động, ký Hợp đồng lao động, đóng Bảo hiểm xã hội, đóng Bảo hiểm y tế cho người lao động; có Nội quy lao động; có các quy định về An toàn lao động, Vệ sinh lao động; quy định về Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ. Không có bằng chứng vi phạm các quy định của Bộ Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật An toàn, Vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn đến mức bị xử phạt.

Đối với doanh nghiệp xuất khẩu phải đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội trong kinh doanh, có các chứng nhận mà các quốc gia nhập khẩu yêu cầu như: Chứng nhận thực hiện BSCI (Business Social Compliance Initiative) hoặc Chứng nhận thực hiện SA 8000, SMETA, vv...

5. Về chất lượng sản phẩm: Việc đánh giá chất lượng sản phẩm thông qua việc lấy mẫu ngẫu nhiên từ lô sản phẩm. Các chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm mang NHCN phải được đánh giá theo phương pháp quy định trong tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế đã được công bố và các quy định quốc tế khác có liên quan đến chất lượng sản phẩm (được quy định riêng đối với tiêu chí của từng loại sản phẩm).

Chương V

HÀNH VI VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”

Điều 15. Hành vi vi phạm Quy chế

Mọi hoạt động khai thác, sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” sau đây được xác định là hành vi vi phạm Quy chế sử dụng NHCN:

1. Sử dụng NHCN cho các sản phẩm nhưng không đáp ứng bộ tiêu chí các sản phẩm gỗ mang NHCN đã được Cục Lâm nghiệp công bố.
2. Sử dụng logo, tem nhãn sản phẩm không đúng với sản phẩm đã được bảo hộ NHCN.
3. Tự ý chuyển giao quyền sử dụng NHCN, quyền in ấn logo, tem nhãn; tự ý chuyển giao tem nhãn sản phẩm mang NHCN cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng.
4. Người sử dụng NHCN bị giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi quyền sử dụng NHCN nhưng vẫn tiếp tục sử dụng nhãn hiệu.
5. Thực hiện các hành vi gây ảnh hưởng xấu, làm tổn hại đến uy tín, danh tiếng những người sử dụng NHCN khác cũng như NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” đã được bảo hộ.
6. Tự ý in ấn logo, tem nhãn sản phẩm mang NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” khi chưa được cấp quyền sử dụng, in ấn logo, tem nhãn mang NHCN.
7. Thực hiện các hành vi gian lận để được cấp quyền sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.
8. Không nộp lệ phí in ấn, sử dụng NHCN theo quy định.

Điều 16. Hình thức xử lý

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm quy chế sẽ bị

xử lý theo một trong các hành thức sau:

1. Cảnh cáo;
2. Thu hồi logo, tem nhãn đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất sử dụng NHCN sai mục đích, không đúng đối tượng và sản phẩm được gắn logo, tem nhãn mang NHCN;
3. Đình chỉ quyền sử dụng NHCN có thời hạn;
4. Hủy bỏ việc cấp quyền sử dụng NHCN đã ban hành;
5. Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN đã cấp;
6. Thu hồi quyền in ấn logo, tem nhãn do không đáp ứng điều kiện hoặc vi phạm các quy định về in ấn logo, tem nhãn do Cục Lâm nghiệp ban hành.

Điều 17. Nguyên tắc và thẩm quyền xử lý

1. Mọi hành vi vi phạm Quy chế phải được xử lý kịp thời, công khai, bình đẳng theo đúng Quy chế và phải được thông báo kết quả xử lý tới toàn thể người sử dụng NHCN.

2. Ngoài việc xử lý vi phạm theo Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm còn có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm quy chế

a) Cục Lâm nghiệp được quyền áp dụng các hình thức xử lý nêu tại Điều 17 của Quy chế này với các tổ chức chứng nhận hoặc người sử dụng NHCN trong toàn quốc.

b) Tổ chức chứng nhận được quyền xử lý nêu tại Điều 17 của Quy chế này với tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN do mình cấp quyền sử dụng.

Điều 18. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có tranh chấp, bất đồng hoặc phát hiện có hành vi vi phạm quy chế, người sử dụng NHCN có thể khiếu nại, tố cáo với Cục Lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố hoặc Hội, Tổ chức chứng nhận để xem xét, giải quyết.

2. Các khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc sử dụng NHCN phải được xem xét, giải quyết trên cơ sở Quy chế này và pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp vụ việc phức tạp, nội dung vượt quá thẩm quyền giải quyết, Hội hoặc Tổ chức chứng nhận sẽ có văn bản đề nghị Cục Lâm nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh vướng mắc, người sử dụng NHCN “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD” hoặc các cơ quan, Hội, Tổ chức chứng nhận có ý kiến bằng văn bản đến Cục Lâm nghiệp để xem xét, quyết định.

2. Mọi điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải do Cục Lâm nghiệp quyết định./.

CỤC LÂM NGHIỆP

PHỤ LỤC

Biểu trưng (logo) nhãn hiệu chứng nhận “GỖ VIỆT NAM”/“VIETNAM WOOD”

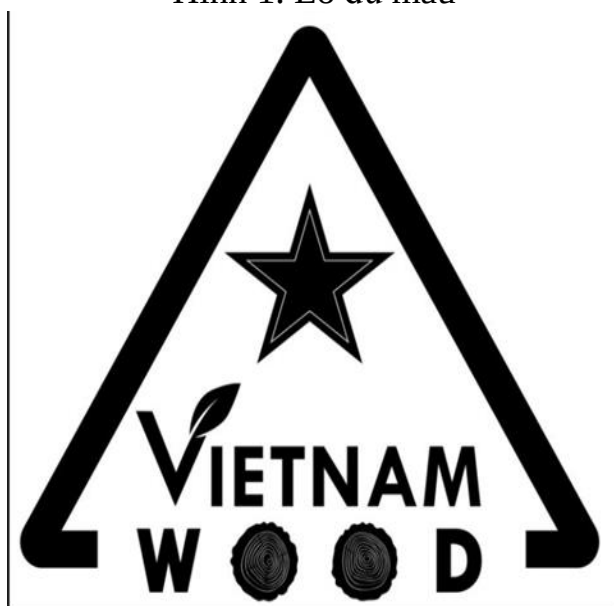
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-LN-KH&HTQT ngày tháng 02 năm 2025 của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp)



Hình 1. Lô đủ màu



Hình 2. Logo màu đen



Hình 3. Logo màu đen trắng